

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BÌNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2017.

V/v tranh chấp hôn nhân gia  
đình ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Bích Thơ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Văn Khon

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm: 1995;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thanh N, sinh năm: 1989

Cùng nơi cư trú: Ấp 4, xã P, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị L và bị đơn anh Phạm Thanh N trình bày:*

Chị Trần Thị L và anh Phạm Thanh N không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối, được sự thống nhất của gia đình hai bên tổ chức đám cưới năm 2011 và có đăng ký kết hôn ngày 06/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Trong thời gian chung sống lúc đầu hạnh phúc, nhưng sau đó chị L và anh N thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm sống nên đã

ly thân từ năm 2016 đến nay, con chung có 01 người con tên Phạm Hồ Ánh B, sinh ngày 27/10/2012, cháu B đang sống chung với chị L, tài sản chung đã tự thỏa thuận xong, nợ chung không có nợ ai và cũng không ai nợ lại.

Nguyên đơn chị Trần Thị L yêu cầu: Yêu cầu ly hôn với anh N, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

Tại phiên tòa chị L trình bày: Trước đây chị đi làm ở Công ty H, xã B, anh N ghen tuông nói chị ngoại tình nên chị và anh N xảy ra mâu thuẫn từ cuối năm 2016 đầu năm 2017. Chị và anh N không có đất sản xuất làm ăn thua lỗ nên có nói anh N đi BD làm thuê, nhưng anh N không chịu, sau đó chị đi BD giao con lại cho anh N nuôi, khoảng một tháng sau chị về gia đình anh N không cho chị gặp con, nên chị đem con lên BD sống và cho đi học mẫu giáo.

Bị đơn anh Phạm Thanh N yêu cầu: Thống nhất ly hôn với chị L, con chung không thống nhất giao cho chị L, yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Tại phiên tòa anh N trình bày: Chị L đi làm nên có mối quan hệ bất chính với người ngoài, anh có ghen tuông nhưng chị Lý nói không có bằng chứng nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sau đó chị L bỏ đi BD làm, rồi về nói mượn con 3 ngày trả lại nhưng không trả, đem con anh đi đâu anh không biết và cũng không được gặp mặt con.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Phạm Thanh N. Con chung giao cháu Phạm Hồ Ánh B, sinh ngày 27/10/2012 cho chị L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành, anh N không phải cấp dưỡng cho cháu B do chị L không có yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] **Về hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị L và anh N là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm sống, anh N hay ghen tuông, sau khi ly thân gia đình hai bên không có gặp mặt để hàn gắn tình cảm giữa chị L và anh N. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa hôm nay chị L và anh N thống

nhất ly hôn với nhau, nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh N là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] **Về con chung:** Trong thời gian chung sống có một người con chung tên Phạm Hồ Ánh B, sinh ngày 27/10/2012, chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con theo quy định, anh N không thống nhất giao cháu B cho chị L nuôi dưỡng, anh N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con.

Nhận thấy: Từ khi chị L và anh N ly thân cho đến nay, cháu B do chị L nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng chị L vẫn đảm bảo cho cháu có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Mặt khác tại phiên tòa chị L cung cấp hợp đồng lao động và mức lương thu nhập hàng tháng ổn định, anh N không cung cấp được chứng cứ thu nhập hàng tháng đủ khả năng kinh tế nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu B ổn định cuộc sống, tâm lý không bị dao động khi phải chuyển đổi môi trường sống, nên tiếp tục giao cháu B cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định. Tại phiên tòa hôm nay, chị L không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho cháu B, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu B không ai được cản trở.

[3] **Về tài sản chung và nợ chung:** Tại phiên tòa hôm nay chị L và anh N trình bày tài sản chung đã thỏa thuận xong và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] **Về án phí:** Chị Trần Thị L phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội tuyên xử:

**1/ Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Phạm Thanh N.

**2/ Về con chung:** Giao cháu Phạm Hồ Ánh B, sinh ngày 27/10/2012 cho chị Trần Thị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành. Anh Phạm Thanh N không cấp dưỡng cho cháu B do chị L không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Anh Phạm Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Phạm Hồ Ánh B không ai được cản trở.

**3/ Về án phí:** Chị Trần Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BN/2013- 14294 ngày 16/6/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, chị L không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã P, huyện B, Đồng Tháp;
- Cổng thông tin Điện tử Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lý Thị Bích Thơ**